

Số: /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi Điều 7 của Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau:

“Điều 7. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

1. Bên đi vay gửi 01 bộ hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này theo một trong ba cách thức sau:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính.

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;

2. Các tài liệu trong hồ sơ là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của bên đi vay về việc sao từ bản chính.

3. Bản dịch tiếng Việt của các tài liệu tiếng nước ngoài là bản dịch do bên đi vay tự dịch hoặc thông qua 01 tổ chức cung cấp dịch vụ dịch thuật. Bên đi vay xác nhận về tính chính xác của bản dịch tiếng Việt với nội dung bằng tiếng nước ngoài.

4. Mỗi thành phần hồ sơ chỉ cung cấp một lần. Trường hợp bên đi vay đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi nhiều khoản vay nước ngoài tại cùng một thời điểm hoặc thực hiện trong thời gian Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh các Khu vực) đang xử lý hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài khác của bên đi vay, bên đi vay không cần nộp lại các thành phần hồ sơ có nội dung trùng nhau.

5. Bên đi vay sử dụng văn bản điện tử để nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định tại Thông tư này như sau:

a) Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung, thể thức của văn bản giấy. Văn bản điện tử định dạng “.pdf”. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ theo quy định. Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu.

b) Đối với thỏa thuận vay nước ngoài hoặc các thỏa thuận khác liên quan đến việc vay, trả nợ nước ngoài là thành phần hồ sơ quy định tại Thông tư này, Bên đi vay tạo 02 tệp tài liệu bao gồm:

- Tệp định dạng PDF được tạo lập từ tệp định dạng *.docx (hoặc *.doc) của các thỏa thuận. Tệp định dạng PDF phải có khả năng tìm kiếm nội dung bằng các công cụ tìm kiếm thông thường của Microsoft Office. Bên đi vay có trách nhiệm đảm bảo nội dung tệp PDF này trùng khớp với các thỏa thuận được các bên sử dụng để ký kết, xác lập giao dịch.

- Tệp định dạng PDF ảnh màu thông qua quét các trang có chữ ký của các thỏa thuận nêu tại điểm này.

6. Bên đi vay có trách nhiệm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, toàn vẹn dữ liệu của tài liệu hồ sơ được số hóa theo quy định tại Thông tư này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 của Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau: “2. Việc sử dụng Trang điện tử để thực hiện báo cáo tình hình thực hiện khoản

vay tự vay, tự trả được thực hiện theo quy định tại Thông tư này và Tài liệu hướng dẫn người sử dụng được đăng tải trên Trang điện tử.”

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 Thông tư 12/2022/TT-NHNN.

Điều 3. Bãi bỏ Điều 10 của Thông tư số 12/2022/TT-NHNN.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 11 của Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau: Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“3. Khoản vay ngắn hạn không có thỏa thuận gia hạn nhưng còn dư nợ gốc (bao gồm cả nợ lãi được nhập gốc) tại thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trừ trường hợp:

- Bên đi vay hoàn thành thanh toán dư nợ gốc nói trên trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ thời điểm tròn 01 năm tính từ ngày rút vốn đầu tiên

- *Bên đi vay được Bên cho vay xóa toàn bộ nghĩa vụ nợ. Bên đi vay thực hiện cập nhật báo cáo trên Trang điện tử về nội dung được xóa nợ theo hợp đồng vay ngắn hạn. trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày các bên ký thỏa thuận xóa nợ.”*

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 15 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

“1. Chuẩn bị Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh:

a) Đối với trường hợp bên đi vay lựa chọn gửi hồ sơ theo phương thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước: Bên đi vay điền thông tin trực tiếp tại Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài đăng tải trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước và nộp trực tuyến.

b) Đối với trường hợp bên đi vay không lựa chọn gửi hồ sơ trực tuyến: bên đi vay hoàn thành Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

“3. Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký khoản vay (có nêu rõ lý do) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của bên đi vay.”

3. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 15 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 16 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2; điểm a khoản 3, khoản 5, khoản 7 Điều 16 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Tài liệu về thỏa thuận vay nước ngoài: Bên đi vay lựa chọn nộp một trong các tài liệu sau:

a) Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt thỏa thuận vay nước ngoài và thỏa thuận gia hạn khoản vay ngắn hạn thành trung, dài hạn (nếu có); hoặc

b) *Bản tóm tắt thỏa thuận vay nước ngoài trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung cơ bản: Số tiền bên cho vay cam kết giải ngân; thời hạn giải ngân; các mức lãi suất, lãi, phí áp dụng với khoản vay nước ngoài; thời hạn vay; cách thức chuyển tiền giữa bên đi vay và bên cho vay; các cam kết tài chính khác giữa bên đi vay và bên cho vay – nếu có. Bản tóm tắt phải bao gồm chỉ dẫn điều, khoản, điểm tại thỏa thuận vay tương ứng với nội dung được tóm tắt. Bên đi vay có trách nhiệm đảm bảo nội dung tóm tắt là chính xác, thống nhất với thỏa thuận các bên tại thỏa thuận vay nước ngoài.”*

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

Bổ sung khoản 4 Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

“4. Việc giảm nghĩa vụ trả nợ nước ngoài do bên cho vay **xóa nợ**, bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, các bên thực hiện xử lý tài sản bảo đảm, để thay thế nghĩa vụ theo các thỏa thuận bảo đảm, thỏa thuận vay *không thuộc trường hợp phải thay đổi kế hoạch trả nợ khoản vay nước ngoài*. Bên đi vay có trách nhiệm ghi giảm số dư nghĩa vụ nợ nước ngoài của khoản vay nước ngoài khi thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư này.”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 18 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Chuẩn bị Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh:

a) Đối với trường hợp bên đi vay lựa chọn gửi hồ sơ theo phương thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước: Bên đi vay điền thông tin trực tiếp tại Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài đăng tải trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước và nộp trực tuyến.

b) Đối với trường hợp bên đi vay không lựa chọn gửi hồ sơ trực tuyến: bên đi vay hoàn thành Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 18 như sau:

“3. Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay (có nêu rõ lý do) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của bên đi vay.”

3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 18.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 19 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

Bãi bỏ khoản 5 Điều 19.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 20 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

Sửa đổi khoản 2 Điều 20 như sau:

2. Trường hợp việc thay đổi tăng hoặc giảm số tiền vay, thay đổi đồng tiền vay, thay đổi trụ sở chính của bên đi vay, thay đổi bên đi vay sang doanh nghiệp có trụ sở chính thuộc địa bàn tỉnh, thành phố khác làm thay đổi Cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay theo quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Bên đi vay có trách nhiệm nghiên cứu kỹ nội dung thay đổi để xác định cơ quan có thẩm quyền theo nội dung thay đổi và gửi hồ sơ đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài đến cơ quan có thẩm quyền xử lý thủ tục hành chính căn cứ theo nội dung sửa đổi.

b) Cơ quan xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay lần gần nhất phối hợp cung cấp thông tin, chuyển hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 28 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

Bổ sung điểm i khoản 2 Điều 28 như sau:

“i) Chi hoàn trả khoản nhận nợ, lãi và phí phát sinh trên khoản nhận nợ theo quy định tại Thông tư này cho bên bảo đảm là người không cư trú, người cư trú được nhận ngoại tệ *theo quy định về hạn chế sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ*”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 29 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Bỏ cụm từ “bằng đồng Việt Nam” trong câu “Tài khoản vay, trả nợ nước ngoài bằng đồng Việt Nam chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam như sau:”

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 29 như sau:

“c) Chi thanh toán khoản nhận nợ và lãi, phí phát sinh trên khoản nhận nợ giữa bên đi vay và bên bảo đảm theo quy định tại Chương V Thông tư này;”

3. Bổ sung điểm g khoản 2 như sau

“g) Chi trả nợ cho bên cho vay trong trường hợp khoản vay nước ngoài không đủ điều kiện xác nhận đăng ký, văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi bị chấm dứt hiệu lực do hồ sơ có thông tin gian lận, tài liệu giả mạo theo quy định tại Thông tư này.”

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 30 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

Thay cụm từ “ngân hàng thương mại” bằng cụm từ “tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” tại khoản 3 Điều 30.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 32 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 32 như sau:

“3. Bên đi vay chỉ được nhận tiền giải ngân và chuyển tiền trả nợ (gốc, lãi) khoản vay từ tài khoản của bên cho vay, đại diện của các bên cho vay hoặc ngân hàng đại lý thanh toán của các bên cho vay (áp dụng với khoản vay hợp vốn hoặc khoản vay có sử dụng ngân hàng đại lý thanh toán theo quy định tại thỏa thuận vay) hoặc tổ chức trung gian trong trường hợp trả nợ nước ngoài trước hạn bằng cách mua lại trái phiếu trước hạn theo các điều kiện, điều khoản trái phiếu và quy định của thị trường nơi trái phiếu quốc tế được niêm yết, giao dịch.

2. Sửa đổi khoản 5 Điều 32 như sau:

“5. Bên đi vay sử dụng ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản để thực hiện chuyển tiền trả nợ vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của bên cho vay mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp sau:

a) Khoản vay thuộc đối tượng đăng ký theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 11 Thông tư này nhưng không đủ điều kiện xác nhận đăng ký. Tỷ giá hối đoái áp dụng để xác định số tiền bằng đồng Việt Nam cần trả cho bên cho vay theo quy định tại Điểm này là tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố áp dụng hoặc tỷ giá mua, bán ngoại tệ do ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản hoặc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam niêm yết áp dụng tại thời điểm Cơ quan có thẩm quyền có văn bản từ chối xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài hoặc thời điểm chuyển tiền trả nợ;

b) Khoản vay nước ngoài còn dư nợ nhưng văn bản xác nhận đăng ký, văn bản xác nhận đăng ký thay đổi bị chấm dứt hiệu lực do hồ sơ có thông tin gian lận, tài liệu giả mạo. Tỷ giá hối đoái áp dụng để xác định số tiền bằng đồng Việt Nam cần trả cho bên cho vay theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Thông tư này.

c) Khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam từ nguồn lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam của bên cho vay là nhà đầu tư nước ngoài góp vốn tại bên đi vay.”

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 39 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Việc hoàn trả khoản nhận nợ và lãi, phí phát sinh trên khoản nhận nợ cho bên bảo đảm phải thực hiện thông qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài. Trường hợp đồng tiền thanh toán khoản nhận nợ khác với đồng tiền của tài khoản vay, trả nợ nước ngoài, bên đi vay có thể thực hiện thông qua một tài khoản khác mở tại cùng ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản của bên đi vay.”

Điều 16. Bổ sung khoản 4 Điều 41 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

“4. Trường hợp đồng tiền vay nước ngoài khác với loại ngoại tệ quy định tại hướng dẫn lập báo cáo, bên đi vay sử dụng tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố để quy đổi và thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư này.”

Điều 17. Sửa đổi Điều 49 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

“Điều 49. Trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Cục Quản lý, giám sát Tổ chức tín dụng có trách nhiệm:

a) Phối hợp chia sẻ thông tin báo cáo định kỳ về việc tuân thủ quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

b) Cung cấp ý kiến giám sát đối với việc tuân thủ quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi được Cục Quản lý Ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực đề nghị.

2. Vụ Chính sách tiền tệ có trách nhiệm:

Phối hợp chia sẻ thông tin báo cáo định kỳ về việc Bên đi vay là Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được phép hoạt động ngoại hối; thông tin về việc cấp chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho Bên đi vay là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi được Cục Quản lý Ngoại hối đề nghị.

3. Vụ Dự báo, Thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính:

Phối hợp chia sẻ thông tin về tình hình tăng trưởng tín dụng của Bên đi vay là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi được Cục Quản lý Ngoại hối đề nghị.

Điều 18. Sửa đổi, thay thế các Phụ lục kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-NHNN như sau:

1. Thay thế Phụ lục 01 – Mẫu Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài bằng Phụ lục I (ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Thay thế Phụ lục 03 – Mẫu Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài bằng Phụ lục II (ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Sửa tên các Phụ lục 01, 02, 03, 04 tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN thành Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025, trừ quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Các quy định tại Điều 1 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài có nội dung thay đổi dẫn đến thay đổi cơ quan có thẩm quyền được Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý Ngoại hối) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực: cơ quan tiếp nhận hồ sơ trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Thông tư 12/2022/TT-NHNN. Thời gian xử lý thủ tục hành chính được tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Đối với các hồ sơ đã gửi cơ quan có thẩm quyền xử lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực và đang trong quá trình hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, trường hợp các hồ sơ được yêu cầu bổ sung là thành phần hồ sơ được bãi bỏ, cắt giảm theo quy định tại Điều 6, Điều 9 Thông tư này, bên đi vay không cần nộp bổ sung các thành phần hồ sơ đã được bãi bỏ, cắt giảm. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục xem xét, xử lý hồ sơ theo quy định.

3. Đối với các hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và gửi Phiếu hẹn trả kết quả trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, ngày hẹn trả kết quả là 10 ngày làm việc kể từ ngày Thông tư có hiệu lực hoặc ngày trên Phiếu hẹn trả kết quả, tùy thuộc vào ngày nào đến sớm hơn.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Điều 21;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, QLNH2 (03 bản).

THÔNG ĐỐC